**TÀI LIỆU QUÁN TRIỆT NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỬA ĐỔI,**

**BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ**

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

**1. Sự cần thiết**

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

*-* Chỉ đạo của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bộ luật Hình sự theo hướng tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình; rà soát lại những quy định khác trong Bộ luật Hình sự hiện nay đang bất cập để đề xuất sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn, trình Quốc hội khóa XV tại Kỳ họp thứ 9 thông qua (theo thông báo tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương).

- Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó Đảng đề ra nhiệm vụ *“Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân”*;

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định: *“Tích cực đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm, nhất là đấu tranh với tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm sử dụng công nghệ cao…”*;

- Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy đề ra nhiệm vụ, giải pháp là *“có chế tài nghiêm khắc hơn đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”.*

- Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy đặt ra nhiệm vụ là *“khẩn trương nghiên cứu áp dụng* *chính sách hình sự nghiêm khắc hơn để giảm cầu ma túy, chặn đứng mối quan hệ cung, cầu ma túy”*.

b) Cơ sở thực tiễn

Sau hơn 08 năm thi hành, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, sau đây gọi là Bộ luật Hình sự) đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, cụ thể là:

- Các quy định về hình phạt tử hình còn nhiều bất cập;

- Một số quy định chưa phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm;

- Một số quy định chưa phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy mới sau khi thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Một số quy định chưa thực sự phù hợp, chưa tạo cơ sở pháp lý thuận lợi nhất để các cơ quan chức năng tiến hành hoạt động của mình;

- Một số quy định về hình phạt tù, phạt tiền chưa đảm bảo tính răn đe, nhất là đối với các loại tội phạm đang có nhiều diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong thời gian qua như tội phạm về ma túy, môi trường, hàng giả, an toàn thực phẩm.

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự là yêu cầu cấp thiết, khách quan.

**2. Quá trình xây dựng**

- Ngày 06/3/2025, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1808/VPCP-NC thông báo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật Lý lịch tư pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó, giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tiến hành tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Bộ luật này trong năm 2025.

- Thực hiện phân công của Chính phủ, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 27/3/2025, Bộ Công an đã có Quyết định số 2108/QĐ-BCA-V03 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) và Kế hoạch số 180/KH-BCA-V03 về xây dựng dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và lấy ý kiến của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Bộ Công an đã xây dựng hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), ngày 02/4//2025 Bộ Công an có Công văn số 1931/V03-P2 đề nghị Công an các đơn vị địa phương tham gia ý kiến đối với dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) và Công văn số 1232/BCA-V03 đề nghị các bộ, ngành cơ quan có liên quan tham gia ý kiến đối với dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

- Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Công an các đơn vị, địa phương và ý kiến của các bộ, ngành có liên quan, Bộ Công an đã hoàn thiện hồ sơ dự án Bộ luật, ngày 02/4/2025, Bộ Công an có Công văn số 1234/BCA-V03 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

- Ngày 03/4/2025, Bộ Tư pháp có Công văn số 124/BCTĐ-BTP thẩm định đối với dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

- Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Bộ luật, ngày 10/4/2025, Bộ Công an có Tờ trình số 164 /TTr-BCA trình Chính phủ về dự án Bộ luật.

- Ngày 15/4/2025, Chính phủ có Nghị quyết số 88/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 4/2025, trong đó, giao Bộ Công an hoàn thiện dự án Bộ luật trình Quốc hội, giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội chậm nhất ngày 14/4/2025.

- Ngày 15/4/2025, đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình số 197/TTr-CPtrình Quốc hội dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

- Ngày 06/5/2025, Chính phủ có Công văn số 317/CP-NC gửi Quốc hội đề xuất Quốc hội bổ sung các nội dung sửa đổi, bổ sung 04 luật khác gồm: Luật Thi hành án hình sự, Luật Đặc xá, Luật Phòng, chống mua bán người và Luật Công an nhân dân vào nội dung dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) sau khi dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi), được rút khỏi Chương trình Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV (*trước đó, các luật này được sửa theo dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi*)).

- Ngày 11/5/2025, Văn phòng Quốc hội có Thông báo số 1524/TB-VPQH thông báo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), trong đó, về phạm vi sửa đổi, bổ sung, để đảm bảo thận trọng, kỹ lưỡng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị phạm vi sửa đổi, bổ sung chỉ tập trung vào các vấn đề sau: (1) Bỏ hình phạt tử hình tại một số tội danh, bổ sung một số trường hợp không thi hành án tử hình; (2) sửa đổi, bổ sung một số tội danh về tham nhũng, ma túy, môi trường, an toàn thực phẩm, hàng giả có vướng mắc, bất cập, thực sự cấp bách, phải sửa đổi ngay để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, có sự đồng thuận cao của các cơ quan hữu quan; (3) sửa đổi, bổ sung một số nội dung của 04 luật: Luật Thi hành án hình sự, Luật Đặc xá, Luật Phòng, chống mua bán người và Luật Công an nhân dân để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về trình tự, thủ tục và tổ chức thi hành án tử hình, đồng bộ với nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự; phục vụ yêu cầu sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; (4) quy định về điều khoản chuyển tiếp.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 1524/TB-VPQH,ngày 15/5/2025, Chính phủ có Tờ trình số 434/TTr-CP về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự trình Quốc hội, trên cơ sở Tờ trình của Chính phủ, ngày 19/5/2025, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp đã có Báo cáo thẩm tra số 351/BC-UBPLTP15 thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

- Ngày 30/5/2025, Tổng Thư ký Quốc hội đã có Báo cáo số 5189/BC-TTKQH tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đã có **132** lượt ý kiến phát biểu (trong đó có **109** lượt ý kiến phát biểu tại Tổ, **21** lượt ý kiến phát biểu tại Hội trường và **02** ý kiến góp ý bằng văn bản).

- Ngày 08/6/2025, Chính phủ đã có Báo cáo số 483/BC-CP về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Ngày 10/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp cho ý kiến về dự án Luật và Văn phòng Quốc hội có Thông báo số 1972/TB-VPQH thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

- Thực hiện Thông báo số 1972/TB-VPQH, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội và các bộ, ngành liên quan tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của Đại biểu Quốc hội, ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các cơ quan có liên quan; chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan rà soát tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật cũng như ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày 21/6/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Báo cáo số 558/BC-CP của Chính phủ trình Quốc hội về việc tiếp thu, giải trình ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

- Ngày 25/6/2025, tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, kết quả như sau: Trong tổng số 439 Đại biểu Quốc hội có mặt, có 429 đại biểu tán thành (chiếm 89,75%), 02 đại biểu không tán thành, 08 đại biểu không biểu quyết.

**II. BỐ CỤC CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (*sau đây gọi là Luật*) sau khi được thông qua gồm 04 điều:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (*gồm sửa đổi, bổ sung 39 điều*), trong đó:

- Bổ sung 01 điều luật (Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy);

- Sửa đổi 08điều luật liên quan đến việc bỏ hình phạt tử hình gồm các điều: Điều 109. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; Điều 110. Tội gián điệp; Điều 114. Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 194. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh; Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma tuý; Điều 353. Tội tham ô tài sản; Điều 354. Tội nhận hối lộ; Điều 421. Tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược;

- Sửa đổi, bổ sung 08 điều luật về nội dung, cụ thể là: *(1)* Bổ sung quy định về không thi hành án tử hình đối với người mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối và bỏ quy định về không thi hành án tử hình đối với người bị kết án về tội tham ô tài sản, nhận hối lộ tại Điều 40 của Bộ luật Hình sự vì đã bỏ hình phạt tử hình đối với các tội này; *(2)* thay cụm từ “*cơ sở điều trị chuyên khoa*” bằng cụm từ “*cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*”; bổ sung quy định về “*sau khi có kết luận khỏi bệnh hoặc có kết luận đủ khả năng nhận thức, đủ khả năng điều khiển hành vi, người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình sự*” tại Điều 49 của Bộ luật Hình sự; *(3)* bổ sung quy định *“Người bị kết án tù chung thân về tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ chỉ có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn”* tại Điều 63 của Bộ luật Hình sự; *(4)* bổ sung các chất ma túy Ketamine và Fentanyl trong cấu thành của 05 tội phạm về ma túy gồm: Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy; Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy; Điều 252. Tội chiếm đoạt chất ma túy; *(5)* bổ sung thêm 01 khoản để tách khung hình phạt tù chung thân hoặc tử hình tại Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy và Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Sửa đổi 02 điều luật để phù hợp với cơ cấu, tổ chức bộ máy mới sau khi không tổ chức Công an cấp huyện và tên gọi của các bộ sau khi thực hiện phương án sáp nhập gồm: Thay thế cụm từ “cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nơi người đó chấp hành hình phạt” thành cụm từ “cơ quan có thẩm quyền” tại Điều 62 của Bộ luật Hình sự; thay cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thành cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”, bỏ cụm từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Điều 241 của Bộ luật Hình sự.

- Nâng gấp 02 lần hình phạt tiền tại 24 điều luật, tập trung vào nhóm tội về hàng giả, môi trường, an toàn thực phẩm, tham nhũng, cụ thể là: Điều 192. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả; Điều 193. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm; Điều 194. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh; Điều 195. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi; Điều 235. Tội gây ô nhiễm môi trường; Điều 236. Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại; Điều 237. Tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; Điều 238. Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông; Điều 239. Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam; Điều 240. Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người; Điều 241. Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật; Điều 242. Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản; Điều 243. Tội hủy hoại rừng; Điều 244. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; Điều 245. Tội vi phạm quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên; Điều 246. Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại; Điều 317. Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; Điều 353. Tội tham ô tài sản; Điều 354. Tội nhận hối lộ; Điều 355. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Điều 356. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Điều 357. Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ; Điều 358. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi; Điều 359. Tội giả mạo trong công tác.

- Nâng mức phạt tù tại 08 điều luật, tập trung vào các nhóm tội về môi trường, ma túy, an toàn thực phẩm, cụ thể là: Điều 235. Tội gây ô nhiễm môi trường; Điều 236. Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại; Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy; Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy; Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 317. Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

- Hạ mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tại Điều 235. Tội gây ô nhiễm môi trường.

**Điều 2.** sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan, trong đó,

- Đối với Luật Thi hành án hình sự: Sửa đổi, bổ sung 03 điều luật (Điều 68, Điều 82 và Điều 115), thay thế cụm từ “Tòa án nhân dân cấp tỉnh” bằng cụm từ “Tòa án nhân dân khu vực” tại khoản 3 Điều 36, khoản 3 Điều 55, khoản 1 Điều 136; thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại điểm d khoản 1 Điều 192; thay thế cụm từ “Tòa án nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Tòa án nhân dân khu vực” tại khoản 4 Điều 90, các khoản 1, 3 và 5 Điều 93, khoản 1 Điều 102, khoản 4 Điều 103; bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 80, điểm c khoản 1 Điều 192 và Điều 205.

- Đối với Luật Đặc xá, sửa đổi, bổ sung 09 điều luật, gồm: Điều 9, Điều 11, Điều 15, Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 31.

- Đối với Luật Phòng, chống mua bán người: Sửa đổi, bổ sung 07 điều luật (Điều 27, Điều 28, Điều 30, Điều 31, Điều 33, Điều 46, Điều 53); thay thế cụm từ “xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” tại khoản 1 Điều 22; bãi bỏ Điều 52; bỏ cụm từ “thanh tra” tại khoản 2 Điều 55.

- Đối với Luật Công an nhân dân: Sửa đổi, bổ sung 06 điều luật gồm: Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 24, Điều 33, Điều 38; thay thế cụm từ “Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” bằng cụm từ “Công an tỉnh, thành phố” tại điểm c khoản 1 Điều 24; thay thế cụm từ “Ủy ban Quốc phòng và An ninh” thành cụm từ “Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại” tại điểm b khoản 1 Điều 25; bãi bỏ khoản 2 Điều 17.

**Điều 3.** Quy định về hiệu lực thi hành, theo đó, Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

**Điều 4.** Quy định về điều khoản chuyển tiếp.

**III. NỘI DUNG CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ**

**1. Bổ sung Tội sử dụng trái phép chất ma túy tại Điều 256a**

a) Nội dung cụ thể

“**Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy**

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặcđiều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

c) Đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

d) Đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

2. Tái phạm về tội này thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.”.

b) Căn cứ

Việc bổ sung tội danh này xuất phát từ những căn cứ sau đây:

- Ngày 18/3/2025, Bộ Chính trị có Kết luận số 132-KL/TW về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, theo đó, cần phải “*áp dụng chính sách hình sự nghiêm khắc hơn để giảm cầu ma túy, chặn đứng mối quan hệ cung, cầu ma túy*”.

- Theo Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/08/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy thì cần *có chế tài nghiêm khắc hơn đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.*

- Thực tiễn công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy thấy rằng, hiện nay, tình hình nghiện ma túy diễn ra rất phức tạp, số người nghiện ma túy đang có xu hướng gia tăng gây ra các áp lực về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân dẫn đến người nghiện gây ra các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cưỡng đoạt tài sản, cướp giật tài sản… để có tiền sử dụng ma túy. Người sử dụng trái phép chất ma túy rơi vào tình trạng “ngáo đá”, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng như giết người, hiếp dâm… có chiều hướng gia tăng. Theo thống kê người sử dụng trái phép chất ma túy phạm tội, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/5/2025, tỉ lệ tội phạm do người sử dụng trái phép chất ma túy thực hiện chiếm tỉ lệ gần **10%** trên tổng số tội phạm được phát hiện; trong đó, tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng chiếm tỉ lệ **5,3%** trên tổng số tội phạm được phát hiện. Đặc biệt tội phạm giết người do người nghiện chất ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra trong thời gian này là khoảng trên **200** vụ (trong đó có khoảng trên 40 trường hợp giết người mà nạn nhân là người thân trong gia đình).

- Pháp luật hiện hành đang quy định xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội danh này chủ yếu hướng tới đối tượng tàng trữ để sử dụng trái phép chất ma túy. Có nghĩa là, một người sau khi mua chất ma túy để sử dụng, nếu chưa kịp sử dụng mà bị phát hiện thì có thể bị xử lý hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, còn nếu đang hoặc đã sử dụng thì lại không bị xử lý về hành vi tương ứng.

- Nghiện ma túy nếu không được quản lý tốt để kéo giảm số lượng người nghiện thì sẽ “lây lan” đối với những người khác. Thực tiễn cho thấy, một bộ phận giới trẻ hiện nay dễ bị rủ rê, lôi kéo vào con đường sử dụng trái phép chất ma túy, tìm tới ma túy để giải tỏa áp lực trong cuộc sống; nhiều người coi sử dụng ma túy như một cách để thể hiện bản thân… Nếu không có biện pháp “giảm cầu” hữu hiệu thì nguy cơ về việc ảnh hưởng đến chất lượng nguồn lao động và giống nòi là vấn đề đặt ra.

- Thực tế công tác cai nghiện ma túy cho thấy, nhiều người đang trong quá trình cai nghiện hoặc ngay sau khi kết thúc quá trình cai nghiện vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa có biện pháp hoặc chế tài để giải quyết đối với những trường hợp này. Để giải quyết tình trạng này, Luật đã quy định theo hướng đối với người đã được xác định nghiện ma túy, đã hoặc đang được áp dụng các biện pháp cai nghiện nhưng bị phát hiện tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì sẽ bị xử lý hình sự. Như vậy, đối với người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa bị áp dụng các biện pháp cai nghiện thì không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy.

c) Các yếu tố cấu thành cơ bản của Tội sử dụng trái phép chất ma túy

*- Về chủ thể của tội phạm:* Chủ thể của tội phạm này là cá nhân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định, theo đó, người này phải là là người có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình trong khi thực hiện hành vi phạm tội; về độ tuổi, cá nhân từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Bên cạnh yếu tố về năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi, chủ thể của Tội sử dụng trái phép chất ma túy còn phải có các điều kiện sau:

+ Trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều 256a: Nếu một người sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện lần đầu, họ sẽ bị cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong vòng 01 năm. Trong 01 năm đó, nếu phát hiện người này tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì xác định tình trạng nghiện và đưa họ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*tối đa 24 tháng*) hoặc cho phép họ cai nghiện tự nguyện (*tối đa 12 tháng*) hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Nếu trong thời hạn cai nghiện hoặctrong thời gianđiều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy mà phát hiện người đó tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì xử lý hình sự;

+ Trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều 256a: Sau thời hạn cai nghiện ma túy, cơ quan có thẩm quyền sẽ ra quyết định để quản lý sau cai đối với những người này, thời hạn quản lý sau cai đối với người đã cai nghiện ma túy tự nguyện là 01 năm và thời hạn quản lý sau cai đối với người đã cai nghiện bắt buộc là 02 năm. Nếu trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy này, người đó bị phát hiện tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì bị xử lý hình sự;

+ Trường hợp tại điểm c khoản 1 Điều 256a: Sau khi hết thời hạn quản lý sau cai (*01 năm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; 02 năm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc*) và trong 02 năm tiếp theo, nếu phát hiện một người sử dụng trái phép chất ma túy thì cơ quan có thẩm quyền ra quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (01 năm) đối với người đó, nếu trong thời hạn quản lý này, phát hiện người đó tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì xử lý hình sự;

+ Trường hợp tại điểm d khoản 1 Điều 256a: Nếu một người được cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy mà tự ý chấm dứt việc cai nghiện hoặc điều trị, thì đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc chấm dứt việc điều trị, nếu họ bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy thì sẽ bị xử lý hình sự.

Như vậy, việc xử lý hình sự đối với một người sử dụng trái phép chất ma túy chỉ đặt ra khi người này đã và đang được áp dụng các biện pháp cai nghiện nhưng bị phát hiện tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

*- Về khách thể của tội phạm:* Khách thể của Tội sử dụng trái phép chất ma túy là các mối quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, cụ thể là: sức khỏe, tính mạng và sự an toàn của con người; chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đặc tính dược lý của ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước xác lập chế độ thống nhất quản lý, theo đó, Nhà nước nghiêm cấm hoạt động sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng… các chất ma túy cũng như các dạng tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy. Ngoài việc xâm phạm chế độ thống nhất quản lý chất ma túy, Tội sử dụng trái phép chất ma túy còn trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng; xâm phạm đến sự phát triển bình thường của giống nòi dân tộc; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, vì nghiện mà túy là một trong những nguyên nhân trực tiếp gây ra các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản… để có tiền sử dụng ma túy, hoặc trong trường hợp người nghiện bị “ngáo đá”, ảo giác có thể gây ra các tội đặc biệt nghiêm trọng như hiếp dâm, giết người…

*- Về mặt khách quan của Tội sử dụng trái phép chất ma túy:* Mặt khách quan của tội này bao gồm hành vi khách quan, hậu quả do hành vi khách quan đó gây ra. Hành vi khách quan của Tội sử dụng trái phép chất ma túy là tương đối đa dạng, có thể là hút, hít, chính, uống, ăn… Người sử dụng trái phép chất ma túy thường thực hiện hành vi một cách lén lút để che dấu hành vi, địa điểm sử dụng thường là những nơi kín đáo hoặc những nơi mà “con nghiện” thường tập trung để sử dụng chất ma túy như vũ trường, quán bar…

Về hậu quả của hành vi sử dụng chất ma túy, hậu quả của hành vi này được thể hiện trên hai phương diện: hậu quả về mặt xã hội và hậu quả đối với cá nhân người sử dụng. Về mặt xã hội, ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, trực tiếp gây ra các các nguy cơ về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây băng hoại và phá vỡ các nền tảng đạo đức xã hội; vấn nạn ma túy làm giảm chất lượng nguồn lao động, giảm chất lượng giống nòi, là nguyên nhân chính làm lây nhiễm HIV/AIDS; ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Về mặt cá nhân, chất ma túy khi được đưa vào cơ thể sẽ gây ra tình trạng nhiễm độc làm người sử dụng rơi vào trạng thái lú lẫn tâm trí, gây ra ảo giác, loạn thần, gây tổn thương hệ thống thần kinh trung ương. Sử dụng ma túy lâu dài sẽ khiến người nghiện ma túy hoàn toàn lệ thuộc vào nó, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt và lao động hằng ngày, gây tốn kém, hao tổn tiền bạc và trực tiếp ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình.

*- Về mặt chủ quan của Tội sử dụng trái phép chất ma túy:* Mặt chủ quan của tội này bao gồm yếu tố lỗi, động cơ, mục đích phạm tội. Về yếu tố lỗi, lỗi của Tội sử dụng trái phép chất ma túy là lỗi cố ý trực tiếp, người thực hiện hành vi biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi. Về động cơ, mục đích, người sử dụng trái phép chất ma túy có động cơ, mục đích trực tiếp là thỏa mãn nhu cầu “không lành mạnh” của bản thân, khi lên cơn nghiện, người nghiện mà túy sẽ tìm mọi cách để thỏa mãn nhu cầu ấy.

**2. Thu hẹp hình phạt tử hình**

a) Nội dung sửa đổi, bổ sung

Bỏ hình phạt tử hình đối với 08 tội danh: (*Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 109); Tội gián điệp (Điều 110); Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 114); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194); Tội vận chuyển trái phép chất ma tuý (Điều 250); Tội tham ô tài sản (Điều 353); Tội nhận hối lộ (Điều 354); Tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược (Điều 421*).

b) Căn cứ

*- Căn cứ chung*

+Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về thu hẹp hình phạt tử hình tạiNghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; chỉ đạo của Bộ Chính trị trên cơ sở Đề án liên quan đến tử hình mà Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình, Bộ Chính trị đã cơ bản thống nhất với giải pháp trong Đề án, trong đó, có thu hẹp các tội danh còn hình phạt tử hình trong Bộ luật Hình sự.

+ Xuất phát từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là nhân văn, nhân đạo, không muốn dồn ai vào bước đường cùng, không muốn tước đoạt đi tính mạng của ai. Chính vì vậy, việc kiên định mục tiêu hạn chế áp dụng tiến tới xóa bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình là phù hợp với truyền thống và đạo lý của người Việt Nam. Việc tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình trong Bộ luật Hình sự cũng thể hiện sự nhân đạo với những người có liên quan như thân nhân của người bị kết án hay những người trực tiếp thi hành án tử hình. Đây là những người không liên quan đến tội phạm nhưng lại chịu những hậu quả hết sức nặng nề về tâm lý, về định kiến xã hội.

+ Theo xu hướng và lộ trình tiến hóa theo hướng văn minh của nhân loại: Từ thời cổ đại đến thời trung cổ và đến thời điểm hiện tại, nhân loại đã chứng kiến nhiều sự thay đổi trong cách thức đối xử của pháp luật đối với người phạm tội bị kết án tử hình, nếu ở thời trung cổ là các hình phạt mang tính trả thù, trút giận vào người phạm tội như tùng xẻo, ném vào vạc dầu, ném vào chuồng cọp, chặt đầu… thì đến thời cận đại, đã có những cách đối xử văn minh hơn trong xử tử hình người phạm tội như xử bắn, cho nằm ghế điện, phòng hơi ngạt, tiêm thuốc độc. Và đến hiện nay, rất nhiều quốc gia văn minh đã không còn áp dụng hình phạt tử hình trong xét xử các vụ án hình sự. Trên lộ trình tiến đến văn minh trong việc áp dụng hình phạt, tất yếu gặp những trở ngại, tuy nhiên, xác định hình phạt trong pháp luật hình sự là để răn đe và giáo dục, không phải để “trả thù” thì cần thiết phải kiên trì thực hiện mục tiêu xuyên suốt đó là hạn chế dần áp dụng hình phạt tử hình, tiến tới xóa bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình trong tương lai, cụ thể, từ Bộ luật Hình sự năm 1985 có ***44*** tội có hình phạt tử hình, đến Bộ luật Hình sự năm 1999 còn ***29*** tội có hình phạt tử hình, Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2009 còn ***22*** tội có hình phạt tử hình, đến Bộ luật Hình sự năm 2015 chỉ còn ***18*** tội có hình phạt tử hình. Luật lần này được thông qua, chỉ còn 10 tội danh còn hình phạt tử hình, đây là một bước tiến tiếp theo của nền lập pháp Việt Nam trong tiến trình hướng đến sự văn minh hơn, tốt đẹp hơn của xã hội.

+ Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự:

(1) Xu hướng của các nước trên thế giới là tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình và hạn chế áp dụng hình phạt tử hình, tiến tới không áp dụng hình phạt tử hình và hình phạt tử hình chỉ áp dụng đối với các loại “tội ác”, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng con người. Trên thế giới hiện nay có 104 quốc gia đã xóa bỏ hình phạt tử hình, có 28 quốc gia tuy pháp luật còn quy định nhưng trên thực tế không còn áp dụng, 08 quốc gia đã xóa bỏ hình phạt tử hình trên thực tế nhưng sẽ áp dụng trong một vài trường hợp bất khả kháng (như tội phạm chiến tranh). Còn 55 quốc gia vẫn duy trì hình phạt tử hình và thi hành án tử hình trong đó có Việt Nam.

(2) Điều 6 Công ước của Liên hợp Quốc về quyền dân sự và chính trị, theo đó, không cấm các quốc gia áp dụng hình phạt tử hình nhưng chỉ áp dụng đối với các ***tội ác nghiêm trọng nhất***, với tình hình kinh tế, xã hội như hiện tại chưa cho phép Việt Nam xóa bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình, do đó, Luật giữ lại hình phạt tử hình đối với các tội có tính chất tàn ác, xâm hại trực tiếp đến tính mạng con người, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, điều này phù hợp với quy định của Công ước của Liên hợp Quốc về quyền dân sự và chính trị; đồng thời, thể hiện trách nhiệm, thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách là thành viên tham gia cơ bản các điều ước quốc tế về nhân quyền.

(3) Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, việc sửa đổi hệ thống pháp luật mang tính tương đồng với các quốc gia trên thế giới góp phần thúc đẩy các quan hệ hợp tác ngày càng bên chặt và tin tưởng lẫn nhau. Thực tế, thời gian qua cho thấy ngay khi có thông tin Bộ Công an có đề xuất giảm 08 tội danh có quy định về hình phạt tử hình, nhiều đại sứ quán các nước đã đề nghị làm việc với Bộ Công an để có thông tin chính thức về vấn đề này và họ đánh giá rất cao quan điểm của Bộ Công an và cho rằng nếu các đề xuất của Bộ Công an được thực thi thì góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các quốc gia này sâu rộng và bền chặt hơn.

*- Căn cứ cụ thể*

*+ Về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, tội gián điệp, tội phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam,* việcbỏ hình phạt tử hình đối với tội này vì các lý do sau đây:

*Thứ nhất,* thời gian qua, cơ quan chức năng chưa áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội phạm này, điều đó cho thấy được hiệu quả phòng ngừa của Việt Nam là tương đối tốt, khả năng để xảy ra các vụ án đến mức phải xử hình phạt tử hình là rất thấp;

*Thứ hai,* so sánh với các tội tại Chương Tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia như Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân, Tội bạo loạn thì các tội này không có tính chất của “tội ác”, không trực tiếp đe dọa đến tính mạng của con người, do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tử hình.

*+ Về Tội sản xuất, buôn bán hàng giả, thuốc chữa bệnh và thuốc phòng bệnh,* việc bỏ hình phạt tử hình đối với tội này vì các lý do sau đây:

Thực tiễn xét xử cho thấy, chủ yếu là giả nhãn mác, thuốc kém chất lượng, không có tác dụng chữa bệnh... rất khó xác định có gây chết người hay không để áp dụng hình phạt tử hình. Do vậy, trên thực tế chưa có trường hợp nào bị tuyên án tử hình về tội danh này. Bên cạnh đó, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng chưa tạo ra hành lang hữu hiệu giúp người tiêu dùng nhận biết hàng giả, hàng thật cũng là lỗ hổng tạo điều kiện cho tội phạm này được thực hiện trên thực tế. Bởi vậy, thay vì áp dụng hình phạt tử hình để răn đe người phạm tội thì cần có các biện pháp khác để phòng ngừa như tăng cường quản lý nghiêm ngặt, tránh tình trạng do sự yếu kém, không quản lý được thì cấm hoặc phạt thật nặng. Bên cạnh đó, xét về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, hành vi này không nguy hiểm cho xã hội như hành vi giết người hay khủng bố. Nếu sử dụng chất gây hại để sản xuất thuốc giả nhằm giết người hoặc làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác thì sẽ bị xử lý về tội giết người hoặc các tội có liên quan. Do đó, có thể xóa bỏ hình phạt tử hình đối với tội danh này.

*+ Về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy*, việc bỏ hình phạt tử hình đối với tội này vì các lý do sau đây:

*Thứ nhất,* thực tiễn cho thấy, đây là tội danh có tỉ lệ áp dụng hình phạt tử hình cao thứ hai trong các tội danh còn hình phạt tử hình trong Bộ luật Hình sự hiện hành (*chiếm 26,36% trên tổng số vụ xử tử hình*)[[1]](#footnote-1), do vậy, bỏ hình phạt tử hình đối với tội này sẽ góp phần thiết thực vào việc hạn chế áp dụng hình phạt tử hình trong xét xử các vụ án hình sự, đồng thời, làm giảm đáng kể số lượng người đã bị kết án tử hình về tội này đang chờ thi hành án, đáp ứng yêu cầu về thu hẹp hình phạt tử hình trong chính sách hình sự.

*Thứ hai,* so sánh tương quan với tội mua bán trái phép chất ma túy và tội sản xuất trái phép chất ma túy (các tội vẫn duy trì hình phạt tử hình) thì tội vận chuyển trái phép chất ma túy có tính chất trung gian, ít nguy hiểm hơn với hành vi mua bán, sản xuất. Việc vận chuyển trái phép chất ma túy thường chỉ có vai trò trung gian, trong nhiều trường hợp đều không có liên hệ với các đối tượng chủ mưu, cầm đầu đường dây sản xuất, mua bán, cũng không trực tiếp phân phối ma túy đến tay người nghiện để hưởng lợi.

*Thứ ba,* thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy thấy rằng, rất nhiều trường hợp người vận chuyển trái phép chất ma túy là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật thấp, hưởng lợi với số tiền ít. Do đặc điểm về địa lý, Việt Nam trở thành một địa bàn trung chuyển trái phép chất ma túy, các đối tượng cầm đầu, chủ mưu thường lợi dụng các khu vực hẻo lánh, vùng sâu, vùng xa để thực hiện việc vận chuyển trái phép chất ma túy từ nước ngoài vào Việt Nam và cách mà chúng thực hiện hoạt động này đó là thuê những người dân ở khu vực này đưa “hàng”. Trong rất nhiều trường hợp, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ nhưng với khối lượng ma túy vận chuyển rất lớn và đủ yếu tố cấu thành theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành nên những người này vẫn bị kết án tử hình, có những gia đình cả bố, con đều bị kết án tử hình, có những bản làng có đến hàng trăm người bị kết án tử hình gây những hệ lụy khôn lường về mặt kinh tế, xã hội, để lại hậu quả nặng nề cho các thế hệ sau của họ. Theo thống kê, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/5/2025, cả nước có khoảng hơn ***2.000*** vụ vận chuyển trái phép chất ma túy với khoảng gần hơn ***5.000*** bị can, bị cáo bị khởi tố, trong đó, số bị can, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn khoảng hơn ***1.500*** người (chiếm khoảng ***30%*** trên tổng số bị can, bị cáo bị khởi tố về tội này);số người bị kết án tử hình vì tội vận chuyển trái phép chất ma túy trên cả nước là gần ***1.000*** bị cáo, trong đó, số lượng người bị kết án tử hình là người đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn khoảng hơn ***300*** bị cáo (chiếm hơn ***30%*** tổng số bị cáo bị tử hình về tội này).

*Thứ tư,* hiện nay, theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì một người nếu vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán hoặc mục đích sản xuất trái phép chất ma túy, theo quy định của pháp luật sẽ bị xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy hoặc sản xuất trái phép chất ma túy và 02 tội danh này theo quy định của Bộ luật Hình sự thì đều có khung hình phạt cao nhất là tử hình.

*Thứ năm,* hiện nay, nhiều nước trên thế giới đã yêu cầu Việt Nam phải cam kết không áp dụng hình phạt tử hình hoặc tuyên nhưng không thi hành án tử hình đối với những vụ án về ma túy, nhưng đến nay, Việt Nam chưa cam kết nên khi Việt Nam yêu cầu tương trợ tư pháp có liên quan đến án tử hình thì gần như không có phản hồi.

*+ Về Tội tham ô tài sản (Điều 353), Tội nhận hối lộ,* việc bỏ hình phạt tử hình đối với tội này vì các lý do sau đây:

*Thứ nhất*, thực tiễn cho thấy, tội danh này đã được đa số các nước trên thế giới không quy định hình phạt tử hình hoặc đang có xu hướng bỏ hình phạt tử hình;

*Thứ hai,* thực tiễn nhiều nước trên thế giới đã yêu cầu Việt Nam phải cam kết không áp dụng hình phạt tử hình hoặc tuyên nhưng không thi hành án tử hình đối với những vụ án về tham nhũng, chức vụ, nhưng Việt Nam chưa cam kết nên khi Việt Nam yêu cầu tương trợ tư pháp có liên quan đến án tử hình thì gần như không có phản hồi.

*Thứ ba,* những tội này không phải là “tội ác”, không xâm phạm đến tính mạng con người, không xâm phạm trực tiếp đến và chủ thể đặc biệt là an ninh quốc gia, do vậy, không cần thiết phải tước bỏ mạng sống của họ. Đây cũng là xu thế chung của thế giới, hiện nay, đa số các quốc gia đều không áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội không phải là “tội ác”.

*Thứ tư,* để đảm bảo hiệu quả thu hồi tài sản, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa; đồng thời khuyến khích người phạm tội hợp tác với cơ quan chức năng, Luật đã bổ sung quy định “*Người bị kết án tù chung thân về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ chỉ có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn*”.

*+ Về Tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược,* việc bỏ hình phạt tử hình đối với tội này vì các lý do sau đây:

*Thứ nhất,* xuất phát từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta từ xưa đến nay không gây chiến tranh xâm lược các nước khác;

*Thứ hai,* nhằm quy định phù hợp với Quy chế Rome về Tòa án hình sự quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết, theo đó, mức hình phạt cao nhất đối với 04 tội ác quốc tế chỉ dừng lại ở mức tù chung thân hoặc phạt tù có thời hạn cao nhất là 30 năm tù;

*Thứ ba,* khả năng xảy ra tội phạm này ở Việt Nam rất thấp, xuất phát từ truyền thống tốt đẹp, xuất phát từ khả năng phòng ngừa của các cơ quan chức năng và xuất phát từ quan điểm đối ngoại xuyên suốt của Đảng ta đó là hòa bình, hợp tác, cùng phát triển, lấy đối thoại thay đối đầu. Thực tiễn chưa có tội phạm nào được thực hiện từ trước đến nay.

**3. Nâng gấp 02 lần hình phạt tiền đối với 24 tội danh**

Việc nâng mức hình phạt tập trung vào nhóm tội về hàng giả, môi trường, an toàn thực phẩm, tham nhũng, cụ thể tại các điều 192, 193, 194, 195, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 317, 353, 354, 355, 356, 357, 358 và 359. Thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm hàng giả, môi trường, an toàn thực phẩm, tham nhũng cho thấy,đây là những loại tội phạm thu lợi nhuận bất chính rất lớn từ hành vi phạm tội, tuy nhiên, hiện nay, mức phạt tiền đối với tội này là tương đối thấp, chưa thực sự tương xứng với tính chất của tội phạm, chưa bảo đảm tính răn đe cần thiết, nhiều đối tượng sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội để thu được lợi nhuận, dẫn đến tình trạng “nhờn luật”. Do đó, Luật đã nâng gấp đôi mức hình phạt tiền đối với các tội này, việc nâng mức phạt tiền này phù hợp với đối tượng phạm tội và dựa trên tình hình phát triển kinh tế, xã hội, có tính đến các yếu tố biến động của giá cả, thu nhập bình quân đầu người (có tham chiếu mức lương cơ sở tăng 2,04 lần, thu nhập bình quân đầu người tăng 2,02 lần) tại thời điểm năm 2015 với thời điểm hiện tại.

**4. Tăng mức phạt tù tại 08 điều luật** **trong Bộ luật Hình sự hiện hành**

Việc tăng mức hình phạt tù tập trung vào các nhóm tội về môi trường, ma túy, an toàn thực phẩm, cụ thể là: Các điều 235, 236, 248, 249, 250, 251, 255 và 317. Thực tiễn cho thấy, thời gian gần đây, tội phạm về môi trường, ma túy, an toàn thực phẩm có nhiều diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây nhiều hệ lụy xấu về an ninh, trật tự, tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người dân và ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến chất lượng giống nòi, ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của đất nước. Tuy nhiên, mức hình phạt khởi điểm của các tội này là tương đối thấp, cụ thể là: Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235), Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 236) có mức phạt tù khởi điểm chỉ là 03 tháng; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249) có mức phạt tù khởi điểm chỉ là 01 năm; Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248), Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250), Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251), Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255) có mức phạt tù khởi điểm chỉ là 02 năm; Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm (Điều 317) có mức phạt tù khởi điểm chỉ là 01 năm không bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa, nên cần thiết phải tăng mức hình phạt tù để xử lý nghiêm người phạm tội. Do đó, Luật đã nâng mức phạt tù ở các tội này, cụ thể như sau:

- Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235): Tăng mức hình phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm thành từ 02 năm đến 03 năm tại khoản 1; tăng mức hình phạt khởi điểm từ 01 năm thành 03 năm tại khoản 2; tăng mức hình phạt khởi điểm từ 03 năm thành 05 năm tại khoản 3;

- Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 236): Tăng mức hình phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm thành từ 02 năm đến 03 năm tại khoản 1; tăng mức hình phạt khởi điểm từ 02 năm thành 03 năm tại khoản 2.

- Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248): Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 02 năm thành 03 năm.

- Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249): Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 01 năm thành 03 năm.

- Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250) Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 02 năm thành 03 năm.

- Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 02 năm thành 03 năm.

- Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255): Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 02 năm thành 03 năm.

- Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm (Điều 317): Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 01 năm thành 02 năm.

**5. Hạ mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tại Điều 235 (Tội gây ô nhiễm môi trường)**

Thực tiễn đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về gây ô nhiễm môi trường thấy rằng, hiện nay, mức định lượng dùng làm căn cứ định khung hình phạt là mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn quốc gia quy định tại Điều này đang quá cao, dẫn đến rất khó áp dụng để xử lý hình sự, do đó, đa số các hành vi vi phạm mặc dù gây hậu quả rất nghiêm trọng nhưng chỉ bị xử lý hành chính, do đó, cần thiết phải hạ mức này xuống để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, góp phần tạo lập môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh. Theo đó, các mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn quốc gia được hạ lần lượt từ 10 lần xuống 05 lần; 05 lần xuống 03 lần; 03 lần xuống 02 lần.

**6. Sửa đổi, bổ sung 08 điều luật sửa đổi về nội dung, cụ thể là:**

a) Tại Điều 40 của Bộ luật Hình sự, Luật đã bổ sung quy định về không thi hành án tử hình đối với người mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, vì: (1) bản thân người bị kết án đã không còn khả năng có thể gây nguy hiểm cho xã hội; (2) để đảm bảo tính nhân đạo; (3) để tránh lãng phí nguồn lực. Bên cạnh đó, Luật cũng đã bỏ quy định về không thi hành án tử hình đối với người bị kết án về tội tham ô tài sản, nhận hối lộ tại Điều 40 của Bộ luật Hình sự vì đã bỏ hình phạt tử hình đối với 02 tội danh nêu trên.

b)Tại Điều 49 của Bộ luật Hình sự, Luật đã thay cụm từ “*cơ sở điều trị chuyên khoa*” bằng cụm từ “*cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*”, để đảm bảo sự linh hoạt trong bố trí cơ sở khám, chữa bệnh cho người bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đồng thời, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; đồng thời, Luật cũng bổ sung quy định về “*Sau khi có kết luận khỏi bệnh hoặc có kết luận đủ khả năng nhận thức, đủ khả năng điều khiển hành vi, người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình sự*” tại Điều 49 Bộ luật Hình sự để phù hợp với khả năng kết luận của các cơ sở y tế hiện nay, vì trong nhiều trường hợp, không thể kết luận là khỏi bệnh, đặc biệt là đối với các bệnh về tâm thần mà chỉ có thể kết luận có đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Đây là các đề xuất của Bộ Y tế nhằm giải quyết các vướng mắc trong việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

c) Tại Điều 63 của Bộ luật Hình sự, Luật đã bổ sung quy định *“Người bị kết án tù chung thân về tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ chỉ có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn”*. Mặc dù Luật đã bỏ hình phạt tử hình đối với Tội tham ô tài sản và Tội nhận hối lộ, tuy nhiên, đây vẫn là những tội phạm đặc biệt nguy hiểm đối với xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, do đó, để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, cần thiết phải quy định điều kiện chặt chẽ để được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt. Người phạm tội nếu không đáp ứng được các điều kiện đó thì sẽ bị cách li khỏi xã hội vĩnh viễn. Việc bổ sung quy định này cũng nhằm bảo đảm người phạm tội tích cực khai báo trong quá trình giải quyết vụ án và bảo đảm thu hồi tài sản tham ô, nhận hối lộ mà có.

d) Bổ sung các chất ma túy Ketamine và Fentanyl trong cấu thành của 05 tội phạm về ma túy gồm các điều 248, 249, 250, 251, 252. Về mặt thực tiễn, đây là các loại ma túy có tính chất, mức độ nguy hiểm tương đương với Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, DMA hoặc XLR-11, nên cần thiết phải được quy định cùng điểm với các loại ma túy này trong cùng một khoản, tránh xử lý các hành vi liên quan đến Ketamine,Fentanyl tương đương với xử lý các hành vi liên quan đến các chất ma túy khác ở thể rắn *(có định lượng cấu thành tội phạm cao hơn)* làm giảm tính răn đe. Bên cạnh đó, hiện nay, các chất ma túy Ketamine,Fentanyl đã được quy định tại nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất, do đó, cần thiết phải được điều chỉnh tương tự như các chất ma túy khác cũng đã được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP như Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, DMA hoặc XLR-11.

đ) Bổ sung thêm 01 khoản để tách khung hình phạt chung thân hoặc tử hình tại Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy và Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy. Thực tiễn cho thấy, đây là các tội có tỉ lệ người bị xử tử hình cao nhất trong các tội còn hình phạt tử hình của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải bổ sung thêm 01 khoản tại các điều này để nới rộng khoảng cách giữa khung hình phạt tù chung thân và tử hình tại các điều luật, mức định lượng để định khung hình phạt tử hình sẽ được đẩy lên cao hơn, qua đó giảm thiểu việc áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế.

**7. Sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan**

a) Đối với Luật Thi hành án hình sự

- Bãi bỏ quy định về bản sao Quyết định của Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình (nếu có) trong thành phần Hồ sơ thi hành án tử hình tại điểm d khoản 1 Điều 80 và thay thế “Quyết định của Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình” thành “văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc không có quyết định ân giảm hình phạt tử hình” tại điểm c khoản 4 Điều 82 nhằm quán triệt ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về về hoàn thiện pháp luật hình sự, tố tụng hình sự liên quan đến hình phạt tử hình, thi hành án tử hình (theo thông báo tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng) và thống nhất với quy định liên quan được sửa đổi trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các nội dung sửa đổi, bổ sung khác trong Luật này nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với cơ cấu, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, được quy định tại các văn bản luật khác như: Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân.

b) Đối với Luật Đặc xá

- Sửa đổi bổ sung quy định về điều kiện xếp loại chấp hành án phạt tù của người được đề nghị đặc xá theo hướng giao Chủ tịch nước quyết định cụ thể số kỳ được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt trong mỗi lần đặc xá tại điểm a khoản 1 Điều 11. Việc sửa đổi, bổ sung này nhằm thể chế hóa quyền Hiến định của Chủ tịch nước và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Các nội dung sửa đổi, bổ sung khác trong Luật này nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với cơ cấu, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, được quy định tại các văn bản luật khác như: Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; Luật Thi hành án hình sự; phù hợp với mô hình tổ chức mới của Công an nhân dân khi không tổ chức Công an cấp huyện.

c) Đối với Luật Phòng, chống mua bán người

Các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Luật này nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với cơ cấu, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, được quy định tại các văn bản luật khác như: Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); Luật Tổ chức Chính phủ; phù hợp với mô hình tổ chức mới của Công an nhân dân khi không tổ chức Công an cấp huyện.

d) Đối với Luật Công an nhân dân

- Sửa đổi các khoản 5, 6, 7 và 10 Điều 16 (nhiệm vụ và quyền hạn của Công an nhân dân) để bổ sung các nhiệm vụ: (1) bảo đảm an ninh hàng không, (2) thực hiện quản lý về an toàn thông tin mạng, (3) thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, (4) quản lý về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp, (5) quản lý về sát hạch, cấp giấy phép lái xe. Đồng thời, điều chỉnh để phân định cụ thể nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

Đây là những nhiệm vụ đã được tiếp nhận về Bộ Công an và đã được quy định tại Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025.

- Sửa đổi các Điều 17 (hệ thống tổ chức của Công an nhân dân), Điều 18 (thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trong Công an nhân dân), Điều 24 (chức vụ, chức danh của sĩ quan Công an nhân dân) để bỏ quy định về Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (đã thực hiện từ ngày 01/3/2025) và bổ sung Công an ở đặc khu cho phù hợp với đơn vị hành chính đặc khu theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Sửa đổi các Điều 33 (bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân) và Điều 38 (tiền lương, phụ cấp, nhà ở và điều kiện làm việc đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân) để bổ sung quy định chính sách về đất ở và phát triển nhà ở xã hội cho lực lượng Công an nhân dân, nhằm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới, Quyết định số 927/QĐ-TTg ngày 30/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW *(Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển nhà ở xã hội cho lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý, thời gian hoàn thành là năm 2025, sản phẩm dự kiến là luật, nghị định)* và bảo đảm thống nhất với Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được sửa đổi, bổ sung năm 2024.

Ngoài ra, sửa đổi một số nội dung mang tính kỹ thuật như chỉnh lý tên gọi của Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội thành Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội tại khoản 1 Điều 25, bãi bỏ nội dung giao Chính phủ quy định cụ thể việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy tại khoản 2 Điều 17 vì hiện nay, Công an xã là 01 cấp trong hệ thống tổ chức Công an 03 cấp.

**8. Hiệu lực thi hành *(Điều 3)***

Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 nhằm kịp thời giải quyết vướng mắc trong thực tiễn thi hành án tử hình thời gian qua theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để giảm áp dụng thi hành hình phạt tử hình nhân kỷ niệm 80 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2025) và để đồng bộ, thống nhất về hiệu lực thi hành với các quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi)...

**9. Điều khoản thi hành *(Điều 4)***

***Thứ nhất,*** hướng dẫn về việc áp dụng pháp luật theo hướng có lợi cho người phạm tội (*khoản 1 Điều 4*):

- Theo điểm b Khoản 1 Điều 4, các quy định của Luật này nếu có lợi cho người phạm tội gồm: bỏ hình phạt tử hình ở 08 tội danh trong Bộ luật Hình sự; không thi hành án tử hình đối với người đang mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối; nâng mức định lượng chất ma túy làm căn cứ để định khung hình phạt chung thân hoặc tử hình tại khoản 5 Điều 248 và khoản 5 Điều 251 và các tình tiết có lợi khác thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

- Theo điểm c khoản 1 Điều 4, các quy định của Luật này nếu không có lợi cho người phạm tội gồm: nâng mức phạt tù; nâng mức phạt tiền; hạ mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tại Điều 235 (Tội gây ô nhiễm môi trường); quy định về điều kiện để được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt đối với người bị kết án tù chung thân về Tội tham ô tài sản và Tội nhận hối lộ; bổ sung các chất ma túy Ketamine và Fentanyl trong cấu thành của 05 tội danh về ma túy và các tình tiết tăng nặng khác thì không áp dụng đối với những hành vi xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; trong trường hợp này, áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 để giải quyết, trừ trường hợp người phạm tội về các tội quy định tại Điều 353 (Tội tham ô tài sản) và Điều 354 (Tội nhận hối lộ) của Bộ luật Hình sự mà theo quy định của Luật này (*bỏ hình phạt tử hình đối với các tội này*) được chuyển thành tù chung thân thì vẫn áp dụng quy định về việc chỉ được xem xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đáp ứng được các tiêu chí đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn.

- Quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 quy định về việc áp dụng Luật này khi kháng nghị giám đốc thẩm, theo đó, đối với những hành vi phạm tội đã có bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì không căn cứ vào những quy định của Luật này có nội dung khác so với các điều luật đã được áp dụng khi tuyên án để kháng nghị giám đốc thẩm; trường hợp kháng nghị dựa vào căn cứ khác hoặc đã kháng nghị trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì việc xét xử giám đốc thẩm được áp dụng quy định theo hướng có lợi cho người phạm tội như đã phân tích tại quy định về điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

***Thứ hai,*** hướng dẫn xử lý tình huống phát sinh đối với người đã bị tuyên án tử hình trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 nhưng chưa thi hành (*khoản 2 và khoản 3 Điều 4*):

- Khoản 2 Điều 4 quy định, hình phạt tử hình đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 đối với người phạm tội về các tội đã bỏ hình phạt tử hình quy định tại các điều 109, 110, 114, 194, 250, 353, 354 và 421 của Bộ luật Hình sự hoặc thuộc trường hợp không thi hành án tử hình vì bị ung thư giai đoạn cuối quy định tại điểm c khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Hình sự mà chưa thi hành án thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân.

- Khoản 3 Điều 4 hướng dẫn xử lý trường hợp người bị kết án tử hình trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 về các tội: Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248) và Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) của Bộ luật Hình sự, nhưng theo quy định của Luật này, mức định lượng chất ma túy dùng để định khung hình phạt chung thân hoặc tử hình đã có sự thay đổi do Luật đã bổ sung thêm khoản 5 có khung hình phạt là chung thân hoặc tử hình với mức định lượng lớn hơn mức định lượng tại khoản 4 các điều này của Bộ luật Hình sự, trong trường hợp này giải quyết như sau:

+ Hình phạt tử hình đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 đối với người phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248) và Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) của Bộ luật Hình sự mà khối lượng, thể tích chất ma túy được xác định trong bản án để quyết định hình phạt tử hình đối với họ bằng hoặc thấp hơn khối lượng, thể tích chất ma túy thấp nhất quy định tại khoản 5 Điều 248 hoặc khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà chưa thi hành án thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân;

+ Hình phạt tử hình đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 đối với người phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248) và Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) của Bộ luật Hình sự mà khối lượng, thể tích chất ma túy được xác định trong bản án để quyết định hình phạt tử hình đối với họ lớn hơn khối lượng, thể tích chất ma túy thấp nhất quy định tại khoản 5 Điều 248 hoặc khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 của Luật nhưng người phạm tội không phải là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy hoặc không có 02 tình tiết tăng nặng trở lên mà chưa thi hành án thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân.

Có thể lấy một số ví dụ như sau:

*Ví dụ 1:* Nguyễn Văn A bị Tòa án nhân dân tỉnh B tuyên tử hình về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 01/6/2025 và đến ngày 01/7/2025 vẫn chưa thi hành án; khối lượng chất ma túy dùng để quyết định hình phạt đối với Nguyễn Văn A là 03 kilôgam heroin, bằng với khối lượng chất ma túy thấp nhất quy định tại điểm b khoản 5 Điều 251(*03 kilôgam heroin*), do đó, theo quy định của Luật này thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ra Quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân đối với Nguyễn Văn A.

*Ví dụ 2:* Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân tỉnh C tuyên tử hình về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 01/6/2025 và đến ngày 01/7/2025 vẫn chưa thi hành án; khối lượng chất ma túy dùng để quyết định hình phạt đối với Nguyễn Văn B là 3,5 kilôgam heroin, lớn hơn khối lượng chất ma túy thấp nhất quy định tại điểm b khoản 5 Điều 251 (*03 kilôgam heroin*), tuy nhiên, trong vụ án này, Nguyễn Văn B phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, đồng thời, trong vụ án, Nguyễn Văn B không phải là người chủ mưu, cầm đầu, do đó, theo quy định của Luật này thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ra Quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân đối với Nguyễn Văn B.

***Thứ ba,*** hướng dẫn xử lý tình huống phát sinh khi thi hành án tù chung thân đối với người phạm tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ (*khoản 4 và khoản 5 Điều 4*)

- Quy định tại khoản 4 Điều 4: Luật đã bỏ hình phạt tử hình đối với Tội tham ô tài sản (Điều 353) và Tội nhận hối lộ (Điều 354), tuy nhiên, để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này, đồng thời, đảm bảo hiệu quả thu hồi tài sản tham ô, nhận hối lộ, khoản 4 Điều 4 đã quy định theo hướng vẫn áp dụng quy định về việc sau khi được giảm án từ tử hình xuống tù chung thân, những người này chỉ có thể được giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đáp ứng được các tiêu chí: đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn. Nếu không đáp ứng các tiêu chí này, người bị kết án tù chung thân về Tội tham ô tài sản và Tội nhận hối lộ sẽ chấp hành án phạt tù vĩnh viễn.

- Quy định tại khoản 5 Điều 4: Để đảm bảo sự công bằng, tránh gây bất lợi đối với người phạm tội tham ô tài sản, Tội nhận hối lộ, khoản 5 Điều 4 cũng quy định về việc hình phạt tù chung thân đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì không cần phải có điều kiện “đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn” khi xét giảm mức hình phạt đã tuyên đối với người phạm tội.

***Thứ tư,*** về phân công trách nhiệm triển khai, thi hành Luật này được quy định như sau (*khoản 6 Điều 4*):

Xác định 02 nhiệm vụ quan trọng nhất phải thực hiện sau khi Luật được thông qua đó là: (1) rà soát người bị kết án tử hình thuộc diện được chuyển từ hình phạt tử hình thành tù chung thân; (2) hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến những quy định mới của Luật, khoản 6 Điều 4 đã giao Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan tổ chức việc rà soát người bị kết án tử hình thuộc diện được chuyển từ hình phạt tử hình thành tù chung thân để thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; giao Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp tổ chức rà soát các văn bản có liên quan để kịp thời hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hoặc đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với quy định của Luật này.

Thực hiện nhiệm vụ này, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an nghiên cứu, xây dựng Nghị định quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong một số lĩnh vực an ninh, trật tự, trong đó, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự. Theo đó, Nghị định này bổ sung quy định về tính tổng khối lượng, thể tích chất ma túy quy định tại khoản 5 Điều 248 (Tội sản xuất trái phép chất ma túy) và khoản 5 Điều 251 (Tội mua bán trái phép chất ma túy) như sau:

- Trường hợp các chất ma túy đều có khối lượng hoặc thể tích dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 5 Điều 248 hoặc khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó có ít nhất một chất ma túy có khối lượng hoặc thể tích thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 của Điều 248 hoặc khoản 4 Điều 251.

Ví dụ: Một người mua bán trái phép 4,5 kilôgam nhựa thuốc phiện và 1.100 kilôgam quả thuốc phiện khô. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy được xác định như sau:

Căn cứ quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Tội mua bán trái phép chất ma túy), thì 4,5 kilôgam nhựa thuốc phiện thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3, còn 1.100 kilôgam quả thuốc phiện khô thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì khối lượng của cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khối lượng quả thuốc phiện khô thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy sẽ áp dụng quy định tại khoản 6 Điều 5 của Nghị định này để tính tổng khối lượng của cả hai chất ma túy như sau:

+ Tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện và quả thuốc phiện khô so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

*(1)* Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 15% (4,5 kilôgam so với 30 kilôgam).

*(2)* Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của quả thuốc phiện khô so với mức tối thiểu đối với quả thuốc phiện khô được quy định tại điểm d khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 91,6% (1.100 kilôgam so với 1.200 kilôgam).

+ Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện và quả thuốc phiện khô lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 02 chất ma túy là: 15% + 91,7% = 106,7% (thuộc trường hợp trên 100%).

+ Xác định điểm, khoản, điều luật: Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện và quả thuốc phiện khô so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 5 Điều 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là trên 100% nên tổng khối lượng của nhựa thuốc phiện và quả thuốc phiện khô thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”.

**-** Trường hợp một trong các chất ma túy có khối lượng hoặc thể tích thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 của Điều 248 hoặc khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 5 của Điều 248 hoặc điểm h khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.”.

Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân tối cao cũng đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan rà soát người bị kết án tử hình thuộc diện được chuyển từ hình phạt tử hình thành tù chung thân để thực hiện theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

1. Số liệu thống kê từ 01/01/2018 đến ngày 31/5/2024 trong Đề án liên quan đến tử hình Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Bộ Chính trị. [↑](#footnote-ref-1)